

MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN GÂY LỖI TRONG DỊCH VĂN BẢN CHÍNH LUẬN TRUNG - VIỆT

SOME REASONS CAUSING MISTRANSLATION
OF CHINESE VIETNAMESE POLITICAL DOCUMENTS

NGUYỄN THỊ MINH

(TS; Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội)

Abstract: The article analyzes several reasons leading to the mistranslation of Chinese Vietnamese political documents through specific examples such as misunderstanding the source texts, incorrect expressions, not reviewing the translations, not paying attention to the external factors, etc.

Key words: political documents; translation; errors; reasons.

1. Đặt vấn đề

Dịch là chuyển đạt một văn bản từ một ngôn ngữ này (nguồn) sang một ngôn ngữ khác (đích) một cách trung thành trong chừng mực có thể, cả về nội dung và hình thức (M. Fyodorov, 1950).

Văn bản chính luận là loại văn bản thể hiện những chính kiến, bộc lộ những quan điểm chính trị, tư tưởng với những vấn đề xã hội nóng bỏng. Văn bản chính luận thường đề cập tới những phương châm, chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước. Văn bản chính luận thường dùng lí lẽ để soi sáng sự kiện, giúp công chúng hiểu đúng sự thật, hướng họ đến hoạt động tích cực, phù hợp với quan điểm, tư tưởng, ý đồ của tác giả.

Những tồn tại phổ biến trong dịch văn bản chính luận được chia theo lỗi về từ và lỗi về câu. Về từ, có trường hợp dịch thừa, dịch thiếu, dùng từ chưa chính xác, chưa thuần Việt,...; về câu, thường có lỗi trật tự các thành phần trong câu, như trạng ngữ, định ngữ. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tập trung tìm hiểu những nguyên nhân gây ra những tồn tại nói trên, với mong muốn người dịch, đặc biệt là các sinh viên chuyên ngành phiên dịch sẽ tham khảo để từng bước khắc phục tồn tại và nâng cao năng lực dịch.

2. Một số nguyên nhân gây lỗi trong dịch văn bản chính luận Trung - Việt

Trong dịch, người dịch cần phải trải qua các công đoạn như hiểu văn bản nguồn, tái tạo và biểu đạt lại bằng văn bản đích, rồi kiểm tra lại. Theo đó, các nguyên nhân gây lỗi được xét theo quy trình đó.

Thứ nhất là do hiểu sai văn bản gốc. Hiểu là

một khâu quan trọng căn bản trong quá trình dịch, quyết định và ảnh hưởng đến toàn bộ các khâu sau nó. Đây là trở ngại đầu tiên và hết sức phổ biến, ảnh hưởng đến chất lượng dịch. Có các trường hợp như: không hiểu do không nắm chắc ngữ pháp của câu, từ; không hiểu do tùy tiện quy chụp nghĩa cho từ mà không tra từ điển hoặc xem xét ngữ cảnh liên quan. Trong đối dịch Trung-Việt, vì hai ngôn ngữ này có nhiều điểm tương đồng, những tương đồng ấy có khi mang lại thuật lợi, nhưng cũng tạo ra những chuyển di tiêu cực. Đáng chú ý là các từ Hán Việt đã thay đổi nghĩa so với nghĩa trong nguyên ngữ tiếng Hán. Ví dụ:

生产 trong tiếng Hán có nghĩa là “sản xuất”, trong khi đó ở tiếng Việt có âm Hán Việt là “sinh sản”. Một ví dụ khác:

文化产业 là thuật ngữ được dịch từ tiếng Anh Culture Industry “những hoạt động sản xuất, bảo tồn, phân phối các sản phẩm văn hóa và dịch vụ theo tiêu chuẩn công nghiệp”. Cùng với cách dịch này còn có một cách dịch khác là 文化工业. Nếu trong tiếng Việt sử dụng nguyên âm Hán Việt là “văn hóa sản nghiệp/sản nghiệp văn hóa” thì sẽ dẫn đến sai về nghĩa. Lí do là vì, trong tiếng Việt, “sản nghiệp”, theo Wikipedia và cũng theo từ điển là “tài sản để sinh sống và kinh doanh”. Vì thế, 文化产业 nên dịch là “công nghiệp văn hóa”

Thứ hai là lỗi do biểu đạt tùy tiện. Lỗi này chủ yếu do dập khuôn máy móc cấu trúc câu của tiếng Hán mà không chú ý đến cách biểu đạt của

tiếng Việt. Đối với văn bản chính luận, người dịch do đảm bảo “độ an toàn” từ góc độ chính trị nên thường lựa chọn phương án dịch bám sát nhất, đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến dịch dập khuôn máy móc, làm xuất hiện những lỗi sai về mặt diễn đạt. Ví dụ:

尊敬の越南代表团团长、越南驻华大使裴

鴻福同志！(Kính thưa đồng chí Bùi Hồng Phúc, trưởng đoàn đại biểu Việt Nam, đại sứ nước Việt Nam tại Trung Quốc!)

Câu này sai trật tự các thành phần câu, nên dịch lại là: Kính thưa đồng chí Bùi Hồng Phúc, Đại sứ nước Việt Nam tại Trung Quốc, Trưởng đoàn đại biểu Việt Nam!

Thứ ba là do quá bám sát vào văn bản gốc.

Trong thực tế dịch thuật, người dịch quá bám vào văn bản gốc, không thoát li khỏi mặt chữ, dẫn đến bản dịch không “thoát”, gượng ép về câu chữ. Ví dụ 3:

(□) 双方签署了 (□)中国海洋石油总公司和越南油气总公司关于北部湾协议区联合勘探协议第四次修改协议》及多项经济合作文件。

Bản dịch gốc: (...) hai bên đã kí (...) “Thỏa thuận sửa đổi lần thứ 4 giữa Tập đoàn dầu khí Việt Nam và Tổng công ty dầu khí ngoài khơi quốc gia Trung Quốc liên quan tới Thỏa thuận thăm dò chung trong khu vực thỏa thuận ngoài khơi trong Vịnh Bắc Bộ” và nhiều văn kiện hợp tác kinh tế khác.

Câu tiếng Trung trên có xuất hiện định ngữ đa tầng 中国海洋石油总公司和越南油气总公司关于北部湾协议区联合勘探协议第四次修改协议. Bản dịch gốc cho thấy, người dịch đã hiểu được văn bản, nhưng do quá bám sát vào văn bản gốc nên đã diễn đạt rất rối. Bản dịch lại: (...) hai bên đã kí (...) “Bản thỏa thuận về việc cùng thăm dò khu vực thỏa thuận trong Vịnh Bắc Bộ giữa Tổng công ty dầu khí Việt Nam và tổng công ty dầu mỏ đại dương Trung Quốc” (Chính sửa lần thứ 4) và nhiều văn kiện hợp tác kinh tế khác; Hoặc: Bản thỏa thuận giữa Tổng công ty dầu khí Việt Nam và tổng công ty dầu mỏ đại dương Trung Quốc về việc cùng thăm dò khu vực thỏa thuận trong Vịnh Bắc Bộ (Chính sửa lần thứ 4).

本协定经缔约双方履行各自国内法律程序后，自两国政府换文商定之日起生效。

Bản dịch gốc: Hiệp định này, sau khi được hai Bên kí kết hoàn thành trình tự pháp luật của mỗi nước, sẽ có hiệu lực vào ngày được thoả thuận trong văn kiện trao đổi giữa Chính phủ hai nước.

Bản dịch lại: Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày được thoả thuận trong văn kiện trao đổi giữa Chính phủ hai nước sau khi hai Bên hoàn tất các thủ tục pháp lí của mỗi nước.

Hoặc: Sau khi hai Bên hoàn tất các thủ tục pháp lí của mỗi nước, Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày được thoả thuận trong văn kiện trao đổi giữa Chính phủ hai nước.

Thứ tư, không chú ý đến các yếu tố ngoại ngôn ngữ cũng là một nguyên nhân làm cho dịch sai. Nếu chỉ căn cứ vào lí thuyết dịch cơ bản mà chuyển dịch thì bản dịch sẽ rất cứng nhắc. Các kĩ xảo nhỏ, những vận dụng thực tế ngoài ngôn ngữ, ngoài mặt chữ sẽ giúp bản dịch “nhả” hơn.

3. Kết luận

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sai sót trong dịch thuật. Từ góc độ lí luận dịch, cụ thể là các công đoạn trong dịch thuật, bài viết đã bàn về những nguyên nhân dẫn đến dịch sai trong văn bản chính luận. Có lỗi gây ra do hiểu sai văn bản gốc, có khi chưa biểu đạt chính xác, và rất nhiều lỗi gây ra do không kiểm tra lại bản dịch, không chú ý đến các yếu tố ngoại cảnh. Người dịch cần sáng suốt, nhạy cảm trong dịch để tránh tạo ra lỗi. Nhìn từ góc độ khác, có thể nghiên cứu chia ra các nguyên nhân chủ quan và khách quan, nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân gián tiếp. Song, bắt kể từ góc độ nào, những nguyên nhân phân tích ở trên là những vấn đề người dịch cần nắm được, để tìm ra đối sách khắc phục những lỗi sai trong dịch thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Nguyễn Hữu Cầu (2004), *Lí luận đối dịch Hán Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Lý Toàn Thắng (2008), *Lí thuyết trật tự từ trong cú pháp*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.